

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC KIỂM TOÁN CĂN BẢN

### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : KIỂM TOÁN CĂN BẢN
2. Tên môn học (tiếng Anh) : FUNDAMENTALS OF AUDITING
3. Mã số môn học : AUD301
4. Trình độ đào tạo : Đại học chính quy chuẩn
5. Ngành đào tạo áp dụng : Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng
6. Số tín chỉ (TC) : 03
  - Lý thuyết : 02 tín chỉ (30 tiết)
  - Thảo luận và bài tập : 01 tín chỉ (15 tiết)
  - Thực hành : 00
  - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
  - Tại giảng đường : 45 tiết
  - Tự học ở nhà : 120 giờ (chuẩn bị bài, làm bài tập, Đọc thêm các tài liệu khác như Tạp chí chuyên ngành về Kế toán, Kiểm toán, website học thuật (trong và ngoài nước)
  - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
  - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Kế toán – Kiểm toán
9. Môn học trước : Nguyên lý kế toán
10. Mô tả môn học

Môn học này thuộc kiến thức ngành. Nội dung của môn học sẽ trang bị cho sinh viên một số kiến thức về các khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong kiểm toán; phân loại hoạt động kiểm toán theo các tiêu chí khác nhau; tiêu chuẩn của kiểm toán viên hành nghề; phương pháp và quy trình, kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán để trên cơ sở đó xây dựng kế

hoạch kiểm toán và trình bày ý kiến kiểm toán thích hợp. Từ đó sinh viên còn có khả năng nhận biết, giải quyết vấn đề và trau dồi kỹ năng liên quan trong khi thực hiện một cuộc kiểm toán.

## 11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

### 11.1. Mục tiêu của môn học

| Mục tiêu | Mô tả mục tiêu                                                                                                                                              | Nội dung CĐR CTĐT <sup>1</sup> phân bổ cho môn học                                                                       | CĐR CTĐT |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| (a)      | (b)                                                                                                                                                         | (c)                                                                                                                      | (d)      |
| CO1      | Môn học cung cấp và thúc đẩy người học làm chủ kiến thức, nắm vững khái niệm, đặc điểm, phân loại, phương pháp và thủ tục kiểm toán và quy trình kiểm toán. | Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.                                           | PLO5     |
|          |                                                                                                                                                             | Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán | PLO6     |
| CO2      | Môn học cung cấp và thúc đẩy người học làm chủ kiến thức đánh giá rủi ro, áp dụng thủ tục kiểm toán thu thập bằng chứng kiểm toán vào tình huống cụ thể     | Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.                                           | PLO5     |
|          |                                                                                                                                                             | Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán | PLO6     |
|          |                                                                                                                                                             | Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán                     | PLO8     |
| CO3      | Môn học cung cấp và thúc đẩy người học về khả năng hiểu, phân tích, vận dụng kiến thức để lựa chọn và                                                       | Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.                                           | PLO5     |
|          |                                                                                                                                                             | Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán | PLO6     |

<sup>1</sup> Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

|  |                                          |                                                                                                      |      |
|--|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|  | phát hành ý kiến trên báo cáo kiểm toán. | Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán | PLO8 |
|--|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|

**11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)**

| CĐR MH | Nội dung CĐR MH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mức độ theo thang đo của CĐR MH | Mục tiêu môn học | CĐR CTĐT                 |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------|
| (a)    | (b)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | (c)                             | (d)              | (e)                      |
| CLO1   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Biết</b> được sự ra đời và phát triển của kiểm toán, vai trò của kiểm toán;</li> <li>- <b>Hiểu và phân biệt</b> được các khái niệm, các hình thức, phương pháp kiểm toán và ý nghĩa của chúng đối với việc thực hiện kiểm toán trên quy trình kiểm toán;</li> <li>- <b>Hiểu biết</b> về tiêu chuẩn của kiểm toán viên để lựa chọn kiểm toán viên đáp ứng cho một cuộc kiểm toán;</li> <li>- <b>Hiểu</b> được cơ sở của việc xây dựng kế hoạch kiểm toán.</li> </ul> | 2                               | CO1              | PLO6;<br>PLO 8           |
| CLO2   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Giải thích</b> được yêu cầu cơ bản cuộc kiểm toán;</li> <li>- <b>Giải thích (thảo luận)</b> về ý nghĩa và các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ trong đơn vị khách hàng;</li> <li>- <b>Giải thích</b> được các khái niệm cơ bản, <b>Phân loại</b> các thủ tục kiểm toán trong quá trình kiểm toán.</li> </ul>                                                                                                                                                  | 2                               | CO1;<br>CO2      | PLO 5;<br>PLO6;<br>PLO 8 |
| CLO3   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Áp dụng</b> và kết hợp các kỹ thuật trong việc thu thập bằng chứng kiểm toán,</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                 |                  | PLO 5;                   |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |                     |                |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------|----------------|
|  | <p>phương pháp và chọn mẫu trong kiểm toán; đồng thời phân biệt được các dạng báo cáo kiểm toán.</p> <p>- <b>Phân tích</b> kiểm soát nội bộ để đánh giá rủi ro sai sót trọng yếu, rủi ro kiểm toán để từ đó khoanh vùng công việc cần thực hiện của cuộc kiểm toán;</p> <p>- <b>Sử dụng (vận dụng) các kỹ thuật thu thập và phân tích</b> bằng chứng nhằm đáp ứng việc xác định các mục tiêu kiểm toán;</p> <p>- <b>Phác thảo và lập kế hoạch (đề xuất)</b> công việc trên quy trình kiểm toán và lựa chọn các chuẩn mực liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính;</p> | 3 | CO1;<br>CO2;<br>CO3 | PLO6;<br>PLO 8 |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------------------|----------------|

### 11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

| Mã CDR CTĐT | PLO5 | PLO6 | PLO8 |
|-------------|------|------|------|
| Mã CDR MH   |      |      |      |
| CLO1        |      | 2    | 2    |
| CLO2        | 2    | 2    | 2    |
| CLO3        | 3    | 3    | 3    |

## 12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp học tập chủ động (active learning) và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà (bao gồm 70% giảng dạy, 30% hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên thảo luận – thực hành, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi).

Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy bằng cách áp dụng phương pháp dạy học kết hợp giữa trực tiếp (Offline) và trực tuyến (Online), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% so với tổng số tín chỉ (số tiết) của môn học.

***Tại lớp:***

- + Giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản của môn học;
- + Giảng viên hướng dẫn, thực hiện mẫu về phân tích và tính toán;
- + Giảng viên đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài
- + Giảng viên dành một khoảng thời gian để thực hiện các hoạt động nhằm khuyến khích sinh viên tham gia trao đổi, bình luận và giải quyết;
- + Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép;
- + Sinh viên tham gia trả lời câu hỏi, thực hiện bài tập; thảo luận và đề xuất phương án giải quyết các câu hỏi và tình huống theo yêu cầu của giảng viên;

***Ở nhà:***

- + Sinh viên chuẩn bị bài học và thực hiện đầy đủ các công việc được giao (bài tập vận dụng, bài tập nhóm, bài tập tình huống,...); được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự phân công của giảng viên.

**13. Yêu cầu môn học**

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật:
  - + Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp.
  - + Sinh viên có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, đọc tài liệu môn học và thực hiện các yêu cầu khác liên quan đến học tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Quy định liên quan đến bài thi, bài kiểm tra và đánh giá đạt học phần: Theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Quy định liên quan đến phương tiện học tập: Máy tính cá nhân, giáo trình và các tài liệu tham khảo phục vụ quá trình học tập.
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến học tập, nghiên cứu khác theo yêu cầu của giảng viên.

**14. Học liệu của môn học**

### 14.1. Tài liệu chính

[1] Bộ môn Kiểm toán (2019), *Kiểm toán*. Đại học kinh tế TP.HCM, NXB Lao Động Xã Hội.

### 14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Hải Vân & cộng sự (2016), Tài liệu tham khảo Kiểm toán - Tập 1 (Kiểm toán căn bản), Đại học Ngân hàng TP.HCM - Lưu hành nội bộ

[3] Alvin A. Arens, Mark S Beasley, Randal J Elder (2020), *Auditing and Assurance services – an integrated approach*, 17<sup>th</sup> edition.

## B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

### 1. Các thành phần đánh giá môn học

| Thành phần đánh giá     | Phương thức đánh giá        | Các CĐR MH          | Trọng số |
|-------------------------|-----------------------------|---------------------|----------|
| A.1. Đánh giá quá trình | A.1.1. Chuyên cần           | CLO 1, CLO 2, CLO 3 | 10%      |
|                         | A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân | CLO1, CLO2, CLO3    | 20%      |
|                         | A.1.3. Bài tập nhóm         | CLO 3               | 20%      |
| A.2. Đánh giá cuối kỳ   | A.2.1. Thi cuối kỳ          | CLO 1, CLO 2, CLO 3 | 50%      |

### 2. Nội dung và phương pháp đánh giá

#### A.1. Đánh giá quá trình

##### A.1.1. Chuyên cần

Điểm danh từng buổi học hoặc thông qua đăng nhập nếu học trực tuyến  
Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS-BUH – mức độ khó 1 hoặc 2  
Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10.

##### A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân

Bài kiểm tra cá nhân được thực hiện vào giữa kỳ là để đánh giá chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành nội dung từ chương 1 đến chương 3 (hoặc chương 4) thông qua các câu hỏi kiểm tra liên quan để đánh giá kiến thức và kỹ năng giải quyết vấn đề của người học với mức độ 1, 2 hoặc 3;

Thời gian làm bài 45 phút.

Phương thức đánh giá: 10 điểm

Hình thức: Trắc nghiệm hoặc câu tự luận

Điểm từng cột điểm cá nhân được tính theo thang điểm 10.

### A.1.3. Bài tập nhóm

Sinh viên làm việc theo nhóm (dự kiến khoảng từ 04 đến 06 thành viên/nhóm – tùy thuộc vào số lượng sinh viên trong 1 lớp);

Sản phẩm: bài thảo luận hoặc thuyết trình (khoảng từ 30 – 40 phút);

Chủ đề: gian lận, kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng tồn trữ và trả tiền, kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng, kiểm soát nội bộ chu trình khác tại doanh nghiệp.

Các nội dung thuyết trình chủ yếu tập trung vào hình thức và nội dung;

Điểm bài tập nhóm được tính theo thang điểm 10.

### A.2. Thi cuối kỳ

Đề thi cuối kì được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi, theo hình thức trắc nghiệm, mỗi ca thi sử dụng đề độc lập.

Bố cục đề thi: Bài thi trắc nghiệm bao gồm 50 câu (dự kiến): 10 câu mức độ 1 (biết), 15 câu mức độ 2 (hiểu), 20 câu mức độ 3 (áp dụng và phân tích), 5 câu mức độ 4 (tổng hợp và đánh giá).

Thời gian làm bài thi: 60 phút.

Phương thức đánh giá: Điểm bài thi được chấm theo parem đáp án. Tổng cộng 10 điểm. Parem điểm thành phần quy định chi tiết điểm cho từng ý mỗi câu trong đáp án.

Hình thức đánh giá: Bài thi trắc nghiệm, không sử dụng tài liệu. Không được phép sử dụng thiết bị điện tử và máy tính xách tay.

Trong trường hợp Trường có quy định hình thức ra đề khác thì áp dụng theo qui định của Trường. Nguồn đề thi được áp dụng theo qui định hiện hành của Trường.

## 3. Các rubrics đánh giá

### A.1.1. Chuyên cần

| Tiêu chí đánh giá                      | Trọng số | Thang điểm                                                    |             |             |             |
|----------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|
|                                        |          | Dưới 5                                                        | 5 – dưới 7  | 7 – dưới 9  | 9 - 10      |
| Điểm danh                              | 50%      | Vắng 4 buổi                                                   | Vắng 3 buổi | Vắng 2 buổi | Vắng 1 buổi |
| Làm bài tập cá nhân và thái độ học tập | 50%      | - Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên |             |             |             |

|  |  |                                                                   |
|--|--|-------------------------------------------------------------------|
|  |  | - Phụ thuộc vào sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường |
|--|--|-------------------------------------------------------------------|

#### A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân

| Tiêu chí đánh giá             | Trọng số | Thang điểm                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               |          | Dưới 5                                                                                                                                                                  | 5 – dưới 7                                                                                                                                                                                         | 7 – dưới 9                                                                                                                                                                                                             | 9 - 10                                                                                                                                                                                                                                                |
| Mức độ thực hiện bài kiểm tra |          | Hoàn thành dưới 50% đáp án;<br>Người học đáp ứng các yêu cầu đánh giá học phần ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết khi đưa ra kết luận trong bài kiểm tra, bài thi | Hoàn thành trong khoảng 50% - 70% đáp án;<br>Người học đạt tiêu chí ngưỡng dưới 5; đồng thời thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra kết luận trong bài kiểm tra, bài thi | Hoàn thành trong khoảng 70% - 90% đáp án;<br>Người học đạt tiêu chí ngưỡng dưới 7; đồng thời thể hiện được khả năng phân tích và lập luận logic các nội dung lý thuyết khi đưa ra kết luận trong bài kiểm tra, bài thi | Hoàn thành trong khoảng 90% - 100% đáp án;<br>Người học đạt được tiêu chí ngưỡng dưới 9; đồng thời thể hiện tư duy sáng tạo, vận dụng thông tin, minh chứng để lập luận logic các nội dung lý thuyết khi đưa ra kết luận trong bài kiểm tra, bài thi. |

#### A.1.3. Thuyết trình nhóm

| Tiêu chí đánh giá   | Trọng số | Thang điểm                                                                    |                                                                                        |                                                                                     |                                                                                     |
|---------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|                     |          | Dưới 5                                                                        | 5 – dưới 7                                                                             | 7 – dưới 9                                                                          | 9 - 10                                                                              |
| Hình thức trình bày | 10%      | - Bố cục không hợp lý, rõ ràng.<br>- Nền chữ, kích thước và font chữ nhỏ, khó | - Bố cục về cơ bản là hợp lý, rõ ràng.<br>- Nền chữ, kích thước và font chữ còn một số | - Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi.<br>- Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn | - Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi.<br>- Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn |

|                              |     |                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              |     | nhìn, nhiều chỗ không đọc được.<br>- Không sử dụng hình ảnh, biểu đồ.<br>- Nhiều lỗi chính tả, lỗi văn phạm                                                                                                                      | chỗ khó nhìn, khó theo dõi.<br>- Hình ảnh, biểu đồ đơn điệu, không thu hút<br>- Còn vài lỗi chính tả, lỗi văn phạm                                                                                                     | - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút.<br>- Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm                                                                                                            | - Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút.<br>- Có sự sáng tạo, ấn tượng trong việc sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ<br>- Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm                                                                                               |
| <b>Nội dung thuyết trình</b> | 60% | - Bài thuyết trình có bố cục không đầy đủ các phần<br>- Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình.<br>- Thông tin đưa ra thiếu chính xác.<br>- Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính | - Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ<br>- Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình.<br>- Thông tin đưa ra chính xác, khoa học<br>- Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính | - Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ<br>- Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình.<br>- Thông tin đưa ra chính xác, khoa học<br>- Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề | - Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ<br>- Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề thuyết trình.<br>- Thông tin đưa ra chính xác, khoa học<br>- Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề<br>- Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết. |
| <b>Kỹ năng thuyết trình</b>  | 20% | - Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe.<br>- Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.                                                                                                                                    | - Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe<br>- Nói chưa trôi chảy, mạch lạc,                                                                                                                    | - Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe<br>- Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.                                                                                                 | - Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe<br>- Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.<br>- Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên                                                                                                              |

|                        |     |                                                                              |                                                                                                     |                                                                                                     |                                                                                                 |
|------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                        |     |                                                                              | còn ngắt quãng.<br>- Tốc độ nói vừa phải.                                                           | - Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.                                                                     | xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.                                           |
| <b>Trả lời câu hỏi</b> | 10% | - Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra. | - Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra. | - Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra. | - Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra. |

### **A.2 Bài thi cuối kỳ**

Đề thi có 50 câu (dự kiến), điểm cho mỗi câu đúng đáp án là 0,25đ, tổng cộng 10 điểm.

| <b>Tiêu chí đánh giá</b>                | <b>Trọng số</b> | <b>Thang điểm</b>                                       |                   |                   |               |
|-----------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------|
|                                         |                 | <b>Dưới 5</b>                                           | <b>5 – dưới 7</b> | <b>7 – dưới 9</b> | <b>9 – 10</b> |
| Trắc nghiệm không được sử dụng tài liệu | 100%            | Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi. |                   |                   |               |

### C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

| Thời lượng (tiết)   | Nội dung giảng dạy chi tiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CĐR MH        | Hoạt động dạy và học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Hình thức giảng dạy               | Phương pháp đánh giá             | Học liệu       |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|----------------|
| (a)                 | (b)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | (c)           | (d)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | (e)                               | (f)                              | (g)            |
| 10<br>(Buổi 1 và 2) | <b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN</b><br><b>1.1. Khái niệm và phân loại kiểm toán.</b><br>1.1.1. Khái niệm.<br>1.1.2. Phân loại.<br><b>1.2. Vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế.</b><br>1.2.1. Lịch sử phát triển<br>1.2.2. Vai trò của kiểm toán<br><b>1.3. Khuôn khổ pháp lý.</b><br>1.3.1. Luật kiểm toán.<br>1.3.2. Chuẩn mực kiểm toán.<br>1.3.3. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.<br>1.3.4. Trách nhiệm nghề nghiệp và pháp lý<br><b>1.4 Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính</b><br>1.4.1 Lập kế hoạch kiểm toán<br>1.4.2 Thực hiện kiểm toán | CLO1,<br>CLO2 | <b>GIẢNG VIÊN:</b><br>- Giảng viên giới thiệu đến sinh viên mục tiêu môn học; vị trí và vai trò của môn học trong chương trình đào tạo của ngành; chuẩn đầu ra môn học, các hình thức kiểm tra đánh giá và trọng số của các bài đánh giá, nội dung học phần theo chương...;<br>- Thiết lập nhóm và phân bổ chủ đề, thời gian thực hiện và hoàn thành bài tập nhóm<br>- Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng của chương 1;<br>- Đặt câu hỏi cho sinh viên đọc giáo trình và trả lời<br><b>SINH VIÊN</b><br><b>Học ở lớp:</b><br>- Phân bổ và lập danh sách nhóm<br>- Nghe giảng | Buổi 1, 2:<br>Trực tiếp (Offline) | A.1.1<br>A.1.2<br>A.1.3<br>A.2.1 | [1], [3], [2], |

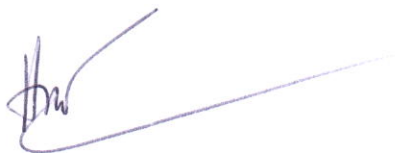
|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                   |                                                     |                |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------|
|                    | 1.4.3 Hoàn thành kiểm toán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại lý thuyết trên lớp</li> <li>- Đọc, nghiên cứu nội dung mới (chương 2)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                   |                                                     |                |
| 7<br>(Buổi 3 và 4) | <p><b>CHƯƠNG 2: KIỂM SOÁT NỘI BỘ</b></p> <p><b>2.1. Kiểm soát nội bộ (KSNB)</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Các thành phần của KSNB</p> <p><b>2.2. Phương pháp tìm hiểu và đánh giá KSNB</b></p> <p>2.2.1. Yêu cầu của chuẩn mực nghề nghiệp</p> <p>2.2.2. Các phương pháp tìm hiểu KSNB</p> <p>2.2.3. Thiết kế các thử nghiệm kiểm soát</p> | CLO1,<br>CLO2 | <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng câu hỏi gợi mở kết hợp trình chiếu slide bài giảng</li> <li>- Mô phỏng tình huống và yêu cầu sinh viên đọc tài liệu để luận giải;</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các bài tập cuối chương 2 và các bài tập chương 1</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng + làm bài tập GVHD giao</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra;</li> <li>- Bàn luận và dự đoán phương án giải quyết tình huống;</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn bài và đọc các tài liệu liên quan;</li> </ul> | <p>Buổi 3: Trực tiếp (Offline);</p> <p>Buổi 4: Trực tiếp ) (Offline) hoặc Trực tuyến (Online)</p> | <p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p> <p>A.1.3</p> <p>A.2.1</p> | [1], [3], [2], |

|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                      |                                  |                |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------|
|                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        | - Làm bài tập chương 1, và 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                      |                                  |                |
| 10<br>(Buổi<br>4, 5 và<br>6) | <b>CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ RỦI RO – LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN</b><br><b>3.1. Đánh giá rủi ro</b><br>3.1.1. Rủi ro kinh doanh<br>3.1.2. Rủi ro kiểm toán<br><b>3.2. Xác định mức trọng yếu</b><br>3.3.1. Khái niệm<br>3.3.2. Mức trọng yếu kế hoạch<br>3.3.3. Mức trọng yếu thực hiện<br><b>3.3. Kế hoạch kiểm toán và chương trình kiểm toán</b><br>3.3.1. Kế hoạch kiểm toán<br>3.3.2. Chương trình kiểm toán<br><b>3.4. Hồ sơ kiểm toán</b><br>3.4.1. Hồ sơ kiểm toán chung<br>3.4.2. Hồ sơ kiểm toán hàng năm | CLO1,<br>CLO2          | <b>GIẢNG VIÊN:</b><br>- Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng<br>- Tổ chức thảo luận nhóm;<br>- Hướng dẫn thực hiện các bài tập chương 3 và các bài tập chương 1, 2.<br><b>SINH VIÊN</b><br><b>Học ở lớp:</b><br>- Nghe giảng + làm bài tập GVHD giao<br>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra<br>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm;<br>- Bàn luận và dự đoán phương án giải quyết tình huống;<br>- Thuyết trình<br><b>Học ở nhà:</b><br>- Ôn và làm bài tập chương 3;<br>- Hoàn thành bài tập nhóm | Buổi 4: Trực tiếp )<br>(Offline)<br>hoặc Trực tuyến<br>(Online)<br><br>Buổi 5: Trực tiếp (Offline)<br><br>Buổi 6: Trực tiếp (Offline)<br>hoặc Trực tuyến<br>(Online) | A.1.1<br>A.1.2<br>A.1.3<br>A.2.1 | [1], [2], [3], |
| 8<br>(Buổi<br>6 và 7)        | <b>CHƯƠNG 4: THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM TOÁN TIẾP THEO</b><br><b>4.1. Cơ sở dẫn liệu</b><br>4.1.1. Cơ sở dẫn liệu đối với nghiệp vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | CLO1,<br>CLO2,<br>CLO3 | <b>GIẢNG VIÊN:</b><br>- Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng<br>- Đặt câu hỏi cho sinh viên đọc giáo trình và trả lời;<br>- Tổ chức thảo luận nhóm;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trực tuyến/<br>Buổi 6: Trực tiếp (Offline)<br>hoặc Trực                                                                                                              | A.1.1<br>A.1.2<br>A.1.3<br>A.2.1 | [1], [3], [2], |

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          |                |                |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------|----------------|
|                     | <p>4.1.2. Cơ sở dẫn liệu đối với số dư</p> <p>4.1.3. Cơ sở dẫn liệu đối với thuyết minh</p> <p><b>4.2. Bảng chứng kiểm toán</b></p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Phân loại</p> <p>4.2.3. Yêu cầu</p> <p><b>4.3. Các loại thủ tục kiểm toán</b></p> <p>4.3.1. Kiểm tra</p> <p>4.3.2. Điều tra</p> <p>4.3.3. Quan sát</p> <p>4.3.4. Yêu cầu xác nhận của bên thứ 3</p> <p>4.3.5. Tính toán</p> <p>4.3.6. Thủ tục phân tích</p> <p><b>4.4. Các phương pháp chọn mẫu kiểm toán</b></p> <p>4.4.1. Rủi ro lấy mẫu và rủi ro ngoài lấy mẫu</p> <p>4.4.2. Các phương pháp lấy mẫu</p> |                  | <p>- Hướng dẫn thực hiện các bài tập chương 4</p> <p><b>SINH VIÊN</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <p>- Nghe giảng + làm bài tập GVHD giao</p> <p>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra</p> <p>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm;</p> <p>- Thuyết trình</p> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <p>- Ôn lại lý thuyết trên lớp</p> <p>- Làm bài tập chương 4</p> <p>- Đọc nghiên cứu nội dung chương 5</p> <p><b>Bài kiểm tra cá nhân:</b></p> <p>Bài thi tự luận – không sử dụng tài liệu</p> <p>Thời gian làm bài 30 - 45 phút</p> <p>- GVDH chuẩn bị đề thi, đáp án, túi đựng bài thi</p> <p>- Sinh viên chuẩn bị giấy và dụng cụ thi</p> | <p>tuyến (Online)</p> <p>Buổi 7: Trực tiếp (Offline)</p> |                |                |
| 10<br>(Buổi 8 và 9) | <b>CHƯƠNG 5: HOÀN THÀNH VÀ LẬP BÁO CÁO KIỂM TOÁN</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | CLO1, CLO2, CLO3 | <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Giảng bài kết hợp trình chiếu slide bài giảng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Buổi 8 : Trực tiếp (Offline) hoặc Trực                   | A.1.1<br>A.1.2 | [1], [3], [2], |

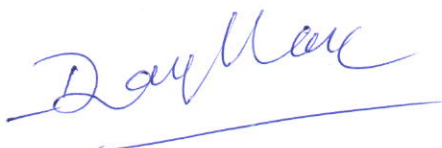
|                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                        |                           |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--|
|                                                                                     | <p><b>5.1. Chuẩn bị hoàn thành kiểm toán</b></p> <p>5.1.1. Tìm hiểu các nghĩa vụ/nợ tiềm tàng</p> <p>5.1.2. Đánh giá về giả định hoạt động liên tục</p> <p>5.1.3. Xem xét các sự kiện xảy ra sau ngày khóa sổ</p> <p>5.1.4. Đánh giá tổng hợp sai lệch</p> <p><b>5.2. Báo cáo kiểm toán</b></p> <p>5.2.1. Khái niệm và nội dung của báo cáo kiểm toán</p> <p>5.2.2 Các loại ý kiến kiểm toán</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu hỏi cho sinh viên đọc giáo trình và trả lời;</li> <li>- Hướng dẫn thực hiện các bài tập chương 4;</li> <li>- Đánh giá bài tập nhóm</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN</b></p> <p><b>Học ở lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng + làm bài tập GVHD giao</li> <li>- Trả lời các câu hỏi của giảng viên đưa ra</li> <li>- Đặt câu hỏi các vấn đề quan tâm;</li> <li>- Thuyết trình</li> </ul> <p><b>Học ở nhà:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc nghiên cứu nội dung chương 5</li> <li>- Ôn lại toàn bộ các chương</li> </ul> | <p>tuyển<br/>(Online)</p> <p>Buổi 9: :<br/>Trực tiếp<br/>(Offline)</p> | <p>A.1.3</p> <p>A.2.1</p> |  |
| Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                        |                           |  |

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Nguyễn Thị Mai Hương**

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Đặng Đình Tân**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**



**Nguyễn Thị Mai Hương**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS., TS. Nguyễn Đức Trung**